TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4 – CẦN THƠ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2026/HSST
Ngày: 29 - 6 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Kiệt**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Văn Dẫn**
2. Bà **Nguyễn Thị Thuý**

***Thư ký phiên toà*:** Bà **Nguyễn Thị Huỳnh Như** –Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ tham gia phiên toà*:** Ông **Hồng Quốc Vệ** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2026/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 671/2026/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn N**; tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Sinh ngày 20 tháng 11 năm 1997; Nơi sinh: thành phố Cần Thơ. Nơi thường trú: Khu vực T, phường T, thành phố Cần Thơ; nơi ơ: Ấp T, xã C, thành phố Cần Thơ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không có; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Đảng, đoàn thể: Không. Con ông: Lê Văn H, sinh năm 1969 (sống); Con bà: Lê Thị H1, sinh năm 1964 (sống); A, chị, em ruột: Không có; Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 16/5/2023, bị Toà án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, chấp hành xong ngày 02/8/2024. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2026 đến nay, tại Phân trại tạm giam Cờ Đỏ, Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố C. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 00 phút, ngày 02/02/2026, tiếp nhận tin báo của người dân về việc Lê Văn N có dấu hiệu nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy, Công an xã C, thành phố Cần Thơ tiến hành mời N đến trụ sở làm việc và xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, kết quả N dương tính với ma túy loại Methamphetamine. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố C tiến hành thu mẫu nước tiểu của N đồng thời niêm phong và gửi giám định. Tại Kết luận giám định số 597/KL-KTHS ngày 09 tháng 02

năm 2026 của Phòng K - Công an thành phố C kết luận: mẫu gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng chiều ngày 23/01/2026, tại khu vực chợ C, thành phố Cần Thơ, người tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) rủ N sử dụng trái phép chất ma túy, N đồng ý. N và Đ đến khu vực bãi đất trống tại Kênh T thuộc ấp T, xã C, thành phố Cần Thơ, Đ lấy ma túy đã chuẩn bị sẵn trong một đoạn ống nhựa cho vào dụng cụ sử dụng ma túy (gồm chai nhựa, nỏ thủy tinh, ống hút) rồi dùng hột quẹt đốt và trực tiếp sử dụng trước, sau đó N sử dụng. N sử dụng ma túy bằng hình thức hút qua nỏ thủy tinh khoảng 02 hơi rồi về nhà, còn Đ đi đâu không rõ. Đến ngày 02/02/2026 N bị Công an xã C, thành phố Cần Thơ mời làm việc và test nhanh cho kết quả dương tính với ma túy.

Qua điều tra xác định, ngày 16/5/2023 Lê Văn N từng bị Toà án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, chấp hành xong ngày 02/8/2024. Ngày 05/8/2024, Lê Văn N bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố Cần Thơ (nay là phường T, thành phố Cần Thơ) ra Quyết định số 105/QĐ-UBND quản lý sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú, thời hạn 02 năm, kể từ ngày 02/8/2024 đến ngày 02/8/2026.

Đối với dụng cụ sử dụng ma tuý: Không thu giữ được.

Tại Cáo trạng số 127/CT-VKSKV4 ngày 12/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ, truy tố Lê Văn N về tội *"Sử dụng trái phép chất ma tuý"* theo điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị:

- *Về trách nhiệm hình sự:* Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

- *Về vật chứng:* Do không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn N đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo cơ bản phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra.

Như vậy có cơ sở xác định vào ngày 02/02/2026, Công an xã C, thành phố Cần Thơ nghi vấn và tiến hành test chất ma tuý trong cơ thể của Lê Văn N, kết quả N dương tính với chất ma tuý loại methamphetamine. Cơ quan điều tra tiến hành thu mẫu nước tiểu của Lê Văn N để trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 597/KL-KTHS ngày 09/02/2026 của Phòng K - Công an thành phố C, kết luận: mẫu gửi giám định tìm thấy chất ma tuý, loại methamphetamine.

Trước đây vào ngày 16/5/2023, Lê Văn N bị Toà án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, chấp hành xong ngày 02/8/2024. Ngày 05/8/2024, Lê Văn N bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố Cần Thơ (nay là phường T, thành phố Cần Thơ) ra Quyết định số 105/QĐ-UBND quản lý sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú, thời hạn 02 năm, kể từ ngày 02/8/2024 đến ngày 02/8/2026. Trong thời gian bị quản lý sau cai nghiện, Lê Văn N lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma tuý.

Hành vi mà bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, việc truy tố, xét xử bị cáo Lê Văn N về tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy",* theo điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét thấy, tình hình tội phạm về ma tuý ngày càng diễn biến phức tạp, đối tượng phạm tội và sử dụng ma tuý phổ biến ở nhiều thành phần, độ tuổi. Hậu quả từ việc sử dụng trái phép chất ma tuý gây ra là rất nguy hiểm đối với xã hội, không những có tác hại đến sức khoẻ, người nghiện ma tuý còn dễ lâm vào ảo giác, làm nhiều hành động nguy hiểm cho người khác. Bản thân bị cáo từng đi cai nghiện bắt buộc, nhận thức được vấn đề này nhưng khi chấp hành cai nghiện xong về địa phương lại tiếp tục sử dụng ma tuý, bất chấp pháp luật ngăn cấm và xử lý. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm minh để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Khi lượng hình, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn nhất định trong khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử có giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Không có thu giữ nên không đề cập xử lý.

[6] Về một số vấn đề khác:

Đối với người thanh niên tên Đ bị cáo khai đã cung cấp ma tuý cho bị cáo sử dụng chung với Đ, do chưa xác định được họ tên, địa chỉ và nhân thân nên chưa làm việc được. Hội đồng xét xử cần thiết kiến nghị Cơ quan điều tra Công an thành phố C tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)*, nhưng gia đình thuộc diện hộ cận nghèo nên miễn án phí.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N phạm tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025;

+ Xử phạt bị cáo Lê Văn N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (19/3/2026).

+ Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng).*

3. Về kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP . Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 4-Cần Thơ;
- THADS TP. Cần Thơ;
- CATP.Cần Thơ (HSNV);
- Bị cáo …;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Kiệt